

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Bảo Long ngày 17/05/2022,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Điều 2.** Thông qua Tờ trình 15/2022/TT-HĐQT ngày 26/04/2022 của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
- Điều 3.** Thông qua Tờ trình số 16/2022/TT-HĐQT ngày 26/04/2022 của Hội đồng Quản trị về kế hoạch kinh doanh năm 2022.
- Điều 4.** Thông qua Tờ trình số 17/2022/TT-HĐQT ngày 26/04/2022 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.
- Điều 5.** Thông qua Tờ trình số 18/2022/TT-HĐQT ngày 26/04/2022 của Hội đồng Quản trị về kế hoạch thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022.
- Điều 6.** Thông qua Báo cáo số 02/2022/BC-HĐQT ngày 26/04/2022 của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.
- Điều 7.** Thông qua Báo cáo số 14/2022/BC-BKS ngày 19/04/2022 của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.
- Điều 8.** Thông qua Tờ trình số 19/2022/TT-HĐQT ngày 26/04/2022 của Hội đồng Quản trị về việc chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
- Điều 9.** Thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.



Điều 10. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 05 năm 2022. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này được đăng tải trên website của Bảo Long.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



NGUYỄN THÀNH LONG



BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Tên doanh nghiệp : Tổng Công ty Cổ Phần Bảo hiểm Bảo Long

Địa chỉ : 185 Điện Biên Phủ, P. Đakao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Giấy phép thành lập và hoạt động số 71GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 15/4/2014 và các Giấy phép điều chỉnh Giấy phép số 71/GP/KDBH.

Hôm nay, vào lúc 08h30 ngày 17 tháng 05 năm 2022, tại Phòng Hội nghị Lầu 2 – Trụ sở chính Bảo Long, 185 Điện Biên Phủ, phường Đakao, Quận 1, TP.HCM, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long) tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

I. DIỄN BIẾN VÀ NỘI DUNG PHIÊN HỌP

1. Phần nghi thức:

Tuyên bố lý do và báo cáo những thủ tục đã thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Bảo Long.

1.1. Bà Lê Thị Thanh Bình – Trưởng Ban Kiểm soát - thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. Kết quả như sau:

- Tổng số cổ phần của Bảo Long là 60.000.000 cổ phần, tương ứng với 60.000.000 quyền biểu quyết (01 cổ phần/01 quyền biểu quyết).
- Tổng số cổ đông được mời tham dự theo danh sách chốt ngày 22/04/2022 là 1.395 cổ đông, tương ứng với 59.999.474 cổ phần và tương ứng với 59.999.474 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ đông tham dự, ủy quyền hợp lệ tham dự và biểu quyết tại cuộc họp là 17 cổ đông, đại diện cho 53.700.461 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 89,5%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Bảo Long, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Bảo Long tổ chức vào ngày 17/05/2022 hội đủ các điều kiện tiến hành.

1.2. Giới thiệu Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu:

1.2.1. Chủ tọa đoàn:

- Ông Nguyễn Thành Long – Chủ tịch HĐQT – Chủ trì Đại hội
- Bà Lê Thị Thanh Bình – Trưởng Ban Kiểm soát



- Bà Lê Thị Ngọc Hương – Tổng Giám đốc

1.2.2. Ban Thư ký:

- Bà Nguyễn Thúy Hằng – GDK Hỗ trợ kiêm CVP.HĐQT – Trưởng ban
- Bà Phạm Trần Đan Vy – Trợ lý Tổng Giám đốc – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Xuân Ly – Trưởng bộ phận VP.HĐQT – Thành viên

1.2.3. Ban Kiểm phiếu:

- Ông Hà Minh Hiếu – Kế toán trưởng – Trưởng ban
- Ông Ngô Văn Thắng – Phó GD. Ban CNTT – Phó ban
- Ông Trương Cam Anh Tuấn – Đại diện cổ đông – Thành viên

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ đồng ý là 100%/tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

2. Phần nội dung Đại hội:

2.1. Ông Nguyễn Thành Long – Chủ tịch HĐQT phát biểu khai mạc.

2.2. Ông Nguyễn Thành Long – Chủ tịch HĐQT trình bày Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

ĐHĐCĐ biểu quyết với tỷ lệ đồng ý là 100% trên tổng số cổ phần tham dự ĐH.

2.3. Ông Nguyễn Thành Long – Chủ tịch HĐQT trình bày Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 như sau:

Thời gian	Nội dung
08:00 – 08:15	Đại biểu đăng ký và nhận tài liệu
08:15 – 08:30	– Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự – Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền biểu quyết – Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu
08:30 – 08:45	– Chủ tịch HĐQT thông qua Quy chế Đại hội và Chương trình Đại hội
08:45 – 09:30	Trình bày các báo cáo và tờ trình: 1. Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; 2. Tờ trình Kế hoạch kinh doanh năm 2022; 3. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021; 4. Tờ trình thù lao HĐQT và BKS năm 2022;

	<p>5. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022;</p> <p>6. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 và Kế hoạch năm 2022;</p> <p>7. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán BCTC của Bảo Long năm 2022;</p> <p>8. Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội.</p> <p>– Đại hội thảo luận</p> <p>– Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình</p>
09:30 – 09:45	Giải lao
09:45–10:00	– Công bố kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình
10:00 – 10:15	<p>– Công bố Biên bản Đại hội và biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội</p> <p>– Tuyên bố bế mạc Đại hội</p>

ĐHĐCĐ biểu quyết với tỷ lệ đồng ý là 100% trên tổng số cổ phần tham dự ĐH.

2.4. Bà Lê Thị Ngọc Hương – Tổng Giám đốc trình bày:

- Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Tờ trình Kế hoạch kinh doanh năm 2022;
- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021;

2.4.1. Về kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:

Chỉ tiêu	KH 2021 triệu đồng	TH 2021 triệu đồng	HTKH %
Hoạt động kinh doanh bảo hiểm			
- Doanh thu phí bảo hiểm	1.700.000	1.419.115	83,5%
- Chi phí trích lập dự phòng phí	(181.495)	19.992	(11,0%)
- Chi bồi thường (bao gồm trích lập DP BT)	(614.534)	(505.039)	82,2%
- Chi phí tái bảo hiểm	(93.212)	(185.802)	199,3%
- Chi phí hoa hồng bảo hiểm	(127.438)	(150.988)	118,5%
- Chi phí bán hàng	(579.861)	(461.674)	79,6%
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh BH	(18.870)	(23.103)	122,4%

- Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	84.590	112.501	133,0%
Hoạt động đầu tư tài chính			
- Doanh thu	93.000	103.656	111,5%
- Chi phí	(5.000)	(6.990)	139,8%
- Lợi nhuận gộp từ hoạt động đầu tư tài chính	88.000	96.666	109,8%
Thu nhập từ hoạt động khác	-	295	100,0%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(111.448)	(104.843)	94,1%
Tổng lợi nhuận kinh doanh trước thuế	61.142	104.619	171,1%

2.4.2. Về Kế hoạch kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu như sau:

Chỉ tiêu	TH 2021		KH 2022		% tăng trưởng
	VNDm	%	VNDm	%	
Hoạt động kinh doanh bảo hiểm					
- Doanh thu phí bảo hiểm	1.419.115	100,0%	1.700.000	100,0%	20%
- Chi phí trích lập dự phòng phí	19.992	1,4%	(93.562)	(5,5%)	(568%)
- Chi phí bồi thường	(505.039)	(35,6%)	(601.276)	(35,4%)	19%
- Chi phí tái bảo hiểm	(185.802)	(13,1%)	(182.799)	(10,8%)	(2%)
- Chi phí hoa hồng bảo hiểm	(150.988)	(10,6%)	(180.873)	(10,6%)	20%
- Chi phí bán hàng	(461.674)	(32,5%)	(553.053)	(32,5%)	20%
- Chi phí khác hoạt động KDBH	(23.103)	(1,6%)	(16.305)	(1,0%)	(29%)
LN gộp từ hoạt động kinh KD bảo hiểm	112.501	7,9%	72.132	4,2%	(36%)
Hoạt động đầu tư tài chính					
- Doanh thu	103.656	100,0%	139.000	100,0%	34%
- Chi phí	(6.990)	(6,7%)	(9.000)	(6,5%)	29%
LN gộp từ hoạt động ĐTTC	96.666	93,3%	130.000	93,5%	34%
Thu nhập từ hoạt động khác	295	0,02%	0	0,00%	0%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(104.843)	(7,4%)	(123.189)	(7,2%)	17%
Tổng LN trước thuế	104.619	7,4%	78.942	4,6%	(-25%)

2.4.3. Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU (VNĐ)	DIỄN GIẢI
1	Lợi nhuận trước thuế	104.619.245.250	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh	21.652.002.400	
3	Lợi nhuận sau thuế	82.967.242.850	= (1) – (2)
4	Trích quỹ dự trữ bắt buộc	4.148.362.143	= (3) * 5%
5	Thù lao HĐQT và BKS năm 2021	2.812.615.600	Quyết toán theo số thực tế và phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày 30/03/2021
6	Lợi nhuận giữ lại sau khi trích lập quỹ dự trữ bắt buộc, thù lao HĐQT và BKS của năm 2021	76.006.265.107	= (3) – (4) – (5)
7	Thưởng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	3.800.313.255	Tương ứng 5% lợi nhuận giữ lại sau khi trích lập quỹ, thù lao HĐQT và BKS. Chi tiết việc thực hiện theo Tờ trình số 07/2019/TT-HĐQT ngày 18/03/2019)
8	Chia cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt	72.205.951.852	= 12,03% * Mệnh giá cổ phiếu tại ngày chốt quyền để chia cổ tức

2.5. Ông Nguyễn Thành Long – Chủ tịch HĐQT trình bày:

- Tờ trình thù lao HĐQT và BKS năm 2022;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

2.6. Bà Lê Thị Thanh Bình – Trưởng Ban kiểm soát trình bày:

- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
- Tờ trình chọn Đơn vị kiểm toán Bảo Long năm 2022:

BKS đã thống nhất ý kiến với HĐQT kính trình Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập theo danh sách dưới đây để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cho Bảo Long:

- 1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- 2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- 3) Công ty TNHH KPMG Việt Nam

3. Đại hội thảo luận:

3.1. Ý kiến của cổ đông: Đại diện Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank):

- Đánh giá cao kết quả kinh doanh thực hiện năm 2021 của Bảo Long.
- Đề nghị Bảo Long xem xét lại kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2022 phù hợp hơn với kết quả đạt được của năm 2021.

3.2. Ý kiến của Cổ đông Nguyễn Văn Mạnh – Mã Cổ đông: BLI.0722:

- Đề nghị Chủ tọa đoàn giải thích rõ tính khả thi của Kế hoạch kinh doanh năm 2022.

Chủ tọa đoàn trả lời:

Năm 2022, Bảo Long tập trung phát triển mạnh doanh thu bảo hiểm xe cơ giới, con người và tài sản kỹ thuật thông qua các kênh phân phối truyền thống cũng như kênh phân phối bảo hiểm số. Bên cạnh việc phát triển doanh thu, Bảo Long ngày càng nâng cao chất lượng sản phẩm - dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Kết quả kinh doanh đến tháng 04/2022 của Bảo Long đạt tốc độ tăng trưởng 12%, doanh thu đạt 524 tỷ đồng, còn thiếu 03 tỷ đồng so với doanh thu kế hoạch (527 tỷ đồng). Với đặc thù của ngành nghề kinh doanh bảo hiểm, tốc độ không tăng trưởng đều hàng quý mà thường tập trung tăng trưởng vào giai đoạn cuối năm. Do đó, Bảo Long hiện đang bám sát kế hoạch năm 2022 và tự tin sẽ hoàn thành kế hoạch đề ra.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội tiến hành bầu cử và biểu quyết thông qua các nghị quyết theo chương trình nghị sự:

Nghị quyết 1. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100%/tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

Nghị quyết 2. Thông qua Tờ trình số 15/2022/TT-HĐQT ngày 26/04/2022 của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100%/tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

Nghị quyết 3. Thông qua Tờ trình số 16/2022/TT-HĐQT ngày 26/04/2022 của Hội đồng Quản trị về kế hoạch kinh doanh năm 2022, với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 93% /tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Nghị quyết 4.** Thông qua Tờ trình số 17/2022/TT-HĐQT ngày 26/04/2022 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% /tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Nghị quyết 5.** Thông qua Tờ trình số 18/2022/TT-HĐQT ngày 26/04/2022 của Hội đồng Quản trị về kế hoạch thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022, với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% /tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Nghị quyết 6.** Thông qua Báo cáo số 02/2022/BC-HĐQT ngày 26/04/2022 của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022, với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% /tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Nghị quyết 7.** Thông qua Báo cáo số 14/2022/BC-BKS ngày 19/04/2022 của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022, với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% /tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Nghị quyết 8.** Thông qua Tờ trình số 19/2022/TT-HĐQT ngày 26/04/2022 của Hội đồng Quản trị về việc chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% /tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

Biên bản và Nghị quyết đã được trình bày toàn văn trước Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua đồng ý với tỷ lệ 100%/tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

Ông Nguyễn Thành Long - Chủ tịch HĐQT thay mặt Chủ tọa đoàn phát biểu bế mạc Đại hội. Đại hội kết thúc lúc 10h15 cùng ngày.

BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN THÚY HẰNG

TM. CHỦ TỌA ĐOÀN
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THÀNH LONG



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

1. Thời gian: 08h00, Thứ Ba, ngày 17/05/2022
2. Địa điểm: Lầu 2 - Trụ sở chính Bảo Long, 185 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, Tp. HCM.

Thời gian	Nội dung
08:00 – 08:15	Đại biểu đăng ký và nhận tài liệu
08:15 – 08:30	<ul style="list-style-type: none">– Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự– Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền biểu quyết– Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu
08:30 – 08:45	<ul style="list-style-type: none">– Chủ tịch HĐQT thông qua Quy chế Đại hội và Chương trình Đại hội
08:45 – 09:30	<p>Trình bày các báo cáo và tờ trình:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;2. Tờ trình Kế hoạch kinh doanh năm 2022;3. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021;4. Tờ trình thù lao HĐQT và BKS năm 2022;5. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và Kế hoạch năm 2022;6. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 và Kế hoạch năm 2022;7. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán BCTC của Bảo Long năm 2022;8. Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội. <ul style="list-style-type: none">– Đại hội thảo luận– Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình
09:30 – 09:45	Giải lao
09:45–10:00	<ul style="list-style-type: none">– Công bố kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình
10:00 – 10:15	<ul style="list-style-type: none">– Công bố Biên bản Đại hội và biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội– Tuyên bố bế mạc Đại hội

Handwritten signature

Số: 14 /2022/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế tổ chức
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều 20 của Điều lệ (sửa đổi lần thứ mười hai) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long ngày 25/03/2022,

Để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo đúng quy định và thành công tốt đẹp, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Dự thảo Quy chế gồm 4 Chương và 14 Điều đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THÀNH LONG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 05 năm 2022

DỰ THẢO

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (sau đây gọi tắt là Bảo Long).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là Đại hội), điều kiện, thể thức tiến hành và thể lệ biểu quyết của cuộc họp.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách ngày 22/04/2022 có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời họp.
- Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu.
- Giấy ủy quyền theo mẫu kèm Thư mời họp (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền được ký bởi chính cổ đông đó và chữ ký của người được ủy quyền. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/ tổ chức đó. *not*

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội được nhận 01 Thẻ biểu quyết (ghi tên cổ đông, mã số và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó).

- b. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- c. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được phát biểu trước đó thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào "*Phiếu ghi ý kiến đóng góp*" và gửi lại Ban Thư ký để tập hợp và chuyển cho Chủ tọa đoàn.
- d. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự họp Đại hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- e. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông, đại diện cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn của Chủ tọa đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- f. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ Chủ tọa đoàn

1. Chủ tọa đoàn do Hội đồng quản trị giới thiệu, thực hiện nhiệm vụ điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa đoàn gồm có Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Chủ tọa và các thành viên. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một trong số họ làm chủ tọa theo nguyên tắc đa số.
3. Nhiệm vụ của Chủ tọa đoàn:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - c. Trình dự thảo các báo cáo, tờ trình và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e. Yêu cầu thực hiện các biện pháp an ninh nếu cần thiết: Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều

hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng Quản trị thành lập.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm:
 - a. Kiểm tra chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, thư mời, giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt ngày 22/04/2022 để kiểm tra tính hợp lệ;
 - b. Kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;
 - c. Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - d. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết của Đại hội.
 - e. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa đoàn giới thiệu.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội;
 - b. Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông và kịp thời báo cáo cho Chủ tọa đoàn xem xét giải trình cho cổ đông;
 - c. Soạn thảo và báo cáo cho Đại hội nội dung biên bản cuộc họp trước khi bế mạc Đại hội.
 - d. Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đoàn.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hay Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Hướng dẫn công khai cho cổ đông cách thức biểu quyết các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;
 - b. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham gia Đại hội.
 - c. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và công bố kết quả biểu quyết tại Đại hội. *WJ*

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 22/04/2022.


Điều 10. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Không làm mất trật tự, không sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội.

Điều 11. Thẻ lệ biểu quyết

1. Mọi Nghị quyết của Đại hội phải được biểu quyết một cách công khai, trực tiếp.
2. Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu hoặc được ủy quyền (nếu có).
3. Cách thức biểu quyết: cổ đông sẽ biểu quyết các vấn đề bằng Thẻ biểu quyết:
Mỗi cổ đông nhận 01 Thẻ biểu quyết có in đầy đủ họ và tên, mã số cổ đông, số lượng cổ phần và có đóng dấu treo của Bảo Long. Cổ đông biểu quyết từng vấn đề cần biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Chủ tọa đoàn. Đối với từng vấn đề biểu quyết, cổ đông sẽ cho ý kiến “Đồng ý”, “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến”.

Điều 12. Thông qua các nội dung biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Bảo Long;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Long;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Bảo Long;
2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này. 

Chương IV
KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có 4 chương, 14 điều, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

NGUYỄN THÀNH LONG



Số: 15/2022/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2021 của
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long đã được kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2021 của Bảo Long đã được kiểm toán như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

Chỉ tiêu	KH 2021 triệu đồng	TH 2021 triệu đồng	HTKH %
Hoạt động kinh doanh bảo hiểm			
- Doanh thu phí bảo hiểm	1.700.000	1.419.115	83,5%
- Chi phí trích lập dự phòng phí	(181.495)	19.992	(11,0%)
- Chi bồi thường (bao gồm trích lập DP BT)	(614.534)	(505.039)	82,2%
- Chi phí tái bảo hiểm	(93.212)	(185.802)	199,3%
- Chi phí hoa hồng bảo hiểm	(127.438)	(150.988)	118,5%
- Chi phí bán hàng	(579.861)	(461.674)	79,6%
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh BH	(18.870)	(23.103)	122,4%
- Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	84.590	112.501	133,0%
Hoạt động đầu tư tài chính			
- Doanh thu	93.000	103.656	111,5%
- Chi phí	(5.000)	(6.990)	139,8%
- Lợi nhuận gộp từ hoạt động đầu tư tài chính	88.000	96.666	109,8%
Thu nhập từ hoạt động khác	-	295	100,0%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(111.448)	(104.843)	94,1%
Tổng lợi nhuận kinh doanh trước thuế	61.142	104.619	171,1%

Tổng thể, kết quả hoạt động kinh năm 2021 đạt kế hoạch đề ra về lợi nhuận, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 104.619 triệu đồng, tương ứng với 171,1% kế hoạch. Kết quả của từng chỉ tiêu hoạt động cụ thể như sau:

1.1. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Doanh thu từ phí bảo hiểm

Năm 2021, doanh thu từ phí bảo hiểm đạt 1.419.115 triệu đồng, hoàn thành 83,5% kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chính dẫn đến việc không hoàn thành kế hoạch doanh thu là do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài. Tình trạng phong tỏa, giãn cách, giảm tương tác xã hội làm giảm nhu cầu tham gia bảo hiểm cũng như gây khó khăn trong hoạt động bán hàng.

Chi phí bồi thường

Tỷ lệ chi phí bồi thường trên tổng doanh thu năm 2021 là 35,6%, thấp hơn tỷ lệ kế hoạch 2021 là 36,1%, đây là tỷ lệ bồi thường tính trên doanh thu phí bảo hiểm. Nếu xét trên doanh thu phí được hưởng (sau khi loại trừ tăng/giảm dự phòng phí), chi phí bồi thường bảo hiểm là 505.039 tương ứng tỷ lệ bồi thường thực tế đạt 34,4%, thấp hơn với tỷ lệ bồi thường kế hoạch đề ra là 39%.

Chi phí hoa hồng, chi phí bán hàng và chi phí khác HĐKDBH tại đơn vị kinh doanh

Tổng chi phí hoa hồng, chi phí bán hàng và chi phí khác (chi phí dự phòng dao động lớn và chi phí trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi) cho mục đích kinh doanh trực tiếp tại các đơn vị kinh doanh phát sinh trong năm 2021 là 635.765 triệu đồng, thấp hơn so với số dự kiến là 726.169 triệu đồng, tương ứng 44,7% doanh thu phí bảo hiểm.

1.2. Hoạt động đầu tư tài chính

Tổng thể, lợi nhuận đầu tư tài chính năm 2021 đạt 96.666 triệu đồng, tương ứng ROI là 8,8%, hoàn thành 133% kế hoạch năm 2021.

Hoạt động đầu tư	Kế hoạch 2021 (triệu đồng)			Thực hiện 2021 (triệu đồng)		
	Nguồn	Thu nhập	ROI	Nguồn BQ	Thu nhập	ROI
Hoạt động đầu tư	1.133.000	88.000	6,60%	1.098.141	96.666	8,8%

1.3. Chi phí quản lý của trụ sở chính

Chi phí quản lý tại trụ sở chính	KH 2021 Triệu đồng	TH 2021 Triệu đồng	% biến động
Chi phí quản lý tại trụ sở chính	111.448	104.843	-5,9%

Chi phí quản lý tại trụ sở chính phát sinh trong năm 2021 là 104.843 triệu đồng, thấp hơn 5,9% so với kế hoạch dự kiến.

1.4. Lợi nhuận kế toán trước thuế

Năm 2021, lợi nhuận kế toán trước thuế của Bảo Long đạt 104.619 triệu đồng, hoàn thành 171,1% kế hoạch và tăng trưởng 25,5% so với năm 2020.

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Trên cơ sở kết quả kinh doanh nêu trên, Bảo Long đã lập báo cáo tài chính năm 2021 theo quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán KPMG Việt Nam và được đính kèm theo tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua kết quả kinh doanh năm 2021 và báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS "để báo cáo";
- ĐHĐCĐ "để thông qua";
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

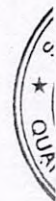


Nguyễn Thành Long



Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2021



Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Thông tin về Tổng Công ty

**Giấy phép Thành lập và
Hoạt động số**

1529/GP-UB

ngày 11 tháng 7 năm 1995

Giấy phép Thành lập và Hoạt động của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 71/GPĐC19/KDBH ngày 9 tháng 6 năm 2017. Giấy phép Thành lập và Hoạt động đầu tiên do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy phép điều chỉnh tiếp theo do Bộ Tài chính cấp và có giá trị trong vòng 99 năm kể từ ngày 11 tháng 7 năm 1995.

**Giấy Chứng nhận Đăng ký
Kinh doanh số**

059614

ngày 2 tháng 8 năm 1995

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Ủy ban Kế hoạch Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thành Long
Ông Nguyễn Văn Hùng
Ông Nguyễn Hữu Tuấn
Ông Trương Khánh Hoàng

Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Phó Chủ tịch
(từ ngày 30 tháng 3 năm 2021)

Ông Nguyễn Cửu Tính
Ông Phan Quốc Dũng
Bà Phạm Minh Châm
Ông Nguyễn Văn Thanh Hải

Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên
(đến ngày 30 tháng 3 năm 2021)

Ban Điều hành

Bà Lê Thị Ngọc Hương

Tổng Giám đốc
(từ ngày 5 tháng 3 năm 2022)

Ông Phan Quốc Dũng

Tổng Giám đốc
(đến ngày 5 tháng 3 năm 2022)

Bà Phạm Minh Châm

Phó Tổng Giám đốc Điều hành
kiêm Giám đốc Tài chính

Ông Hà Minh Hiếu

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thúy Hằng

Giám đốc khối Hỗ trợ
kiêm Chánh Văn phòng HĐQT

Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Thanh Bình
Bà Nguyễn Thị Tường Vy
Ông Võ Hoàng Duy Trinh
Ông Tôn Thất Diên Khoa

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Trụ sở đăng ký

185 Điện Biên Phủ
Phường Đa Kao, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long **Báo cáo của Ban Điều hành**

Ban Điều hành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và Báo cáo tài chính đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ban Điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Điều hành Tổng Công ty:

- (a) Báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 63 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Điều hành Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Điều hành Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành Báo cáo tài chính đính kèm.


Thay mặt Ban Điều hành
Lê Thị Ngọc Hương
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2022



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (“Tổng Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Điều hành Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 22 tháng 3 năm 2022, được trình bày từ trang 5 đến trang 63.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi



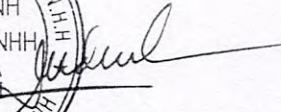
Ý kiến của kiểm toán viên

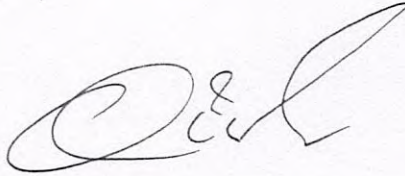
Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 21-01-00339-22-1




Vũ Đình
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Trần Đình Vinh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0339-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2022

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 01 – DNPNT
*(Ban hành theo Thông tư số
 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 + 190)	100		2.103.112.308.798	1.919.351.501.543
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	676.700.501.854	422.206.150.656
Tiền	111		384.380.639.449	250.950.143.598
Các khoản tương đương tiền	112		292.319.862.405	171.256.007.058
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		743.938.720.441	697.555.148.870
Chứng khoán kinh doanh	121	5(a)	82.041.184.837	69.970.644.723
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	5(a)	(3.947.452.312)	(3.918.306.952)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5(b)	665.844.987.916	631.502.811.099
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	6	298.543.861.715	360.994.122.131
Phải thu của khách hàng	131		246.977.980.002	298.625.189.220
<i>Phải thu về hợp đồng bảo hiểm</i>	<i>131.1</i>		<i>246.977.980.002</i>	<i>298.625.189.220</i>
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	135		94.534.879.218	91.341.567.595
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(42.968.997.505)	(28.972.634.684)
Hàng tồn kho	140		654.500.690	517.667.110
Hàng tồn kho	141		654.500.690	517.667.110
Tài sản ngắn hạn khác	150		84.230.722.550	89.525.733.173
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	7	84.230.722.550	89.525.733.173
<i>Chi phí hoa hồng chưa phân bổ</i>	<i>151.1</i>		<i>83.353.873.817</i>	<i>88.434.409.907</i>
<i>Chi phí trả trước ngắn hạn khác</i>	<i>151.2</i>		<i>876.848.733</i>	<i>1.091.323.266</i>
Tài sản tái bảo hiểm	190	17(a)	299.044.001.548	348.552.679.603
Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191		212.684.385.594	241.313.664.374
Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192		86.359.615.954	107.239.015.229

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 01 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		187.462.145.099	362.324.625.687
Các khoản phải thu dài hạn	210		13.068.224.306	16.832.980.875
Phải thu dài hạn khác	218	6	13.068.224.306	16.832.980.875
<i>Ký quỹ bảo hiểm</i>	218.1		12.000.000.000	12.000.000.000
<i>Phải thu dài hạn khác</i>	218.2		1.068.224.306	4.832.980.875
Tài sản cố định	220		107.374.320.091	96.916.295.401
Tài sản cố định hữu hình	221	8	21.732.025.989	20.902.648.093
<i>Nguyên giá</i>	222		45.773.120.164	43.842.985.240
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(24.041.094.175)	(22.940.337.147)
Tài sản cố định vô hình	227	9	72.414.014.102	72.807.607.308
<i>Nguyên giá</i>	228		81.426.310.127	81.426.310.127
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(9.012.296.025)	(8.618.702.819)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	13.228.280.000	3.206.040.000
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5(b)	34.000.000.000	205.010.400.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		35.503.000.000	206.513.400.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(1.503.000.000)	(1.503.000.000)
Tài sản dài hạn khác	260		33.019.600.702	43.564.949.411
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	21.479.966.634	22.187.254.522
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	12	6.083.149.955	17.160.420.706
Tài sản dài hạn khác	268		5.456.484.113	4.217.274.183
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.290.574.453.897	2.281.676.127.230

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 01 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.558.271.988.824	1.575.401.404.181
Nợ ngắn hạn	310		1.554.545.589.491	1.571.525.004.848
Phải trả cho người bán	312		303.802.792.295	293.684.179.339
<i>Phải trả về hợp đồng bảo hiểm</i>	<i>312.1</i>	13	<i>303.802.792.295</i>	<i>293.684.179.339</i>
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	11.853.775.305	28.856.668.409
Phải trả người lao động	315		7.559.577.497	6.499.738.815
Chi phí phải trả	316		46.099.598.805	24.913.724.208
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		13.249.660.735	15.237.226.564
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	15	47.578.848.251	37.773.340.973
Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1	16	65.001.201.436	85.216.198.805
Dự phòng nghiệp vụ	329		1.059.400.135.167	1.079.343.927.735
<i>Dự phòng phí bảo hiểm gốc và</i> <i>nhận tái bảo hiểm</i>	<i>329.1</i>	<i>17(a)</i>	<i>642.828.375.544</i>	<i>691.449.473.331</i>
<i>Dự phòng bồi thường bảo hiểm</i> <i>gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	<i>329.2</i>	<i>17(a)</i>	<i>334.083.034.511</i>	<i>314.513.898.819</i>
<i>Dự phòng dao động lớn</i>	<i>329.3</i>	<i>17(b)</i>	<i>82.488.725.112</i>	<i>73.380.555.585</i>
Nợ dài hạn	330		3.726.399.333	3.876.399.333
Phải trả dài hạn khác	333		280.000.000	30.000.000
Dự phòng phải trả dài hạn khác	342		3.446.399.333	3.846.399.333
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		732.302.465.073	706.274.723.049
Vốn chủ sở hữu	410	18	732.302.465.073	706.274.723.049
Vốn cổ phần	411		600.000.000.000	600.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(415.994.845)	(415.994.845)
Cổ phiếu quỹ	414		(5.260.000)	(5.260.000)
Quỹ dự trữ bất buộc	419		25.386.364.649	21.238.002.507
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		9.777.766.140	6.781.215.208
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		97.559.589.129	78.676.760.179
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.290.574.453.897	2.281.676.127.230

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

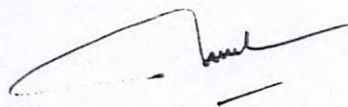
Mẫu B 01 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Thuyết minh	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm			
– phí bảo hiểm gốc		86.669.669.606	86.424.621.324
Nợ khó đòi đã xử lý		14.269.218.702	14.271.018.820
Ngoại tệ – USD	33(b)	1.646.284	343.456

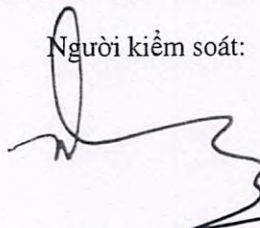
Ngày 22 tháng 3 năm 2022

Người lập:



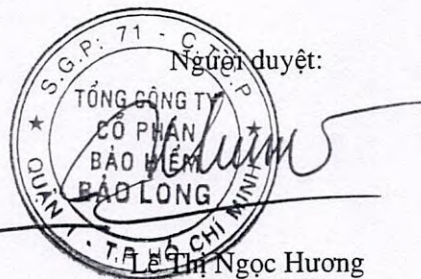
Châu Hậu Doanh Doanh
Kế toán

Người kiểm soát:



Hà Minh Hiếu
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Thị Ngọc Hương
Tổng Giám đốc

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho
năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 02 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

Phần I - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp

	Mã số	2021 VND	2020 VND
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	1.092.236.268.741	937.642.619.938
Doanh thu hoạt động tài chính	12	103.656.230.835	113.468.695.500
Thu nhập khác	13	1.032.895.371	757.636.605
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	802.127.681.371	719.070.066.092
Chi phí hoạt động tài chính	22	6.990.629.125	5.795.656.352
Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	282.449.879.617	242.963.480.950
Chi phí khác	24	737.959.584	649.324.264
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 10 + 12 + 13 – 20 – 22 – 23 – 24)	50	104.619.245.250	83.390.424.385
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	10.574.731.649	27.339.358.401
Chi phí /(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	11.077.270.751	(10.538.954.720)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51 – 52)	60	82.967.242.850	66.590.020.704
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.333	1.079

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho
năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 02 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

Phần II - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo hoạt động

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 – 01.3)	01		1.467.736.144.782	1.297.429.955.144
Trong đó:				
- <i>Phí bảo hiểm gốc</i>	01.1	20(a)	1.237.059.394.829	1.274.703.870.180
- <i>Phí nhận tái bảo hiểm</i>	01.2	20(b)	182.055.652.166	163.357.946.159
- <i>(Giảm)/tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	01.3	17(a)(ii)	(48.621.097.787)	140.631.861.195
Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 – 02.2)	02		536.927.373.026	534.155.630.004
Trong đó:				
- <i>Tổng phí nhượng tái bảo hiểm</i>	02.1	21	508.298.094.246	553.022.400.995
- <i>(Giảm)/tăng dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm</i>	02.2	17(a)(ii)	(28.629.278.780)	18.866.770.991
Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01 – 02)	03		930.808.771.756	763.274.325.140
Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)	04		161.427.496.985	174.368.294.798
Trong đó:				
- <i>Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm</i>	04.1	22	161.178.778.934	172.156.606.724
- <i>Doanh thu khác từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm</i>	04.2		248.718.051	2.211.688.074
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)	10		1.092.236.268.741	937.642.619.938
Chi bồi thường (11 = 11.1 – 11.2)	11	23	471.287.813.580	453.271.029.964
Trong đó:				
- <i>Tổng chi bồi thường</i>	11.1		472.032.329.020	456.181.502.787
- <i>Các khoản giảm trừ (thu đòi bên thứ ba bồi hoàn và thu hàng đã xử lý bồi thường)</i>	11.2		(744.515.440)	(2.910.472.823)
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12	24	181.947.699.770	249.448.368.943
Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13	17(a)(i)	19.569.135.692	40.149.700.748
(Giảm)/tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14	17(a)(i)	(20.879.399.275)	6.752.971.415
Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 – 12 + 13 – 14)	15		329.788.648.777	237.219.390.354

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho
năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

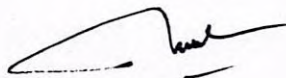
Mẫu B 02 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

Phần II - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo hoạt động (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
Tăng dự phòng dao động lớn	16	17(b)	9.108.169.527	8.850.394.154
Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	17	25	463.230.863.067	473.000.281.584
Trong đó:				
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		150.987.835.458	107.802.297.672
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		312.243.027.609	365.197.983.912
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)	18		802.127.681.371	719.070.066.092
Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 – 18)	19		290.108.587.370	218.572.553.846
Doanh thu hoạt động tài chính	23	26	103.656.230.835	113.468.695.500
Chi phí hoạt động tài chính	24	27	6.990.629.125	5.795.656.352
Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 – 24)	25		96.665.601.710	107.673.039.148
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	282.449.879.617	242.963.480.950
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 25 – 26)	30		104.324.309.463	83.282.112.044
Thu nhập khác	31		1.032.895.371	757.636.605
Chi phí khác	32		737.959.584	649.324.264
Lãi khác (40 = 31 – 32)	40		294.935.787	108.312.341
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		104.619.245.250	83.390.424.385
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	10.574.731.649	27.339.358.401
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	29	11.077.270.751	(10.538.954.720)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51 – 52)	60		82.967.242.850	66.590.020.704
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	1.333	1.079

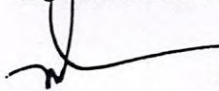
Ngày 22 tháng 3 năm 2022

Người lập:



Châu Hậu Doanh Doanh
Kế toán

Người kiểm soát:



Hà Minh Hiếu
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Thị Ngọc Hương
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2021 (Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B 03 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Tiền thu			
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	1.435.472.922.227	1.414.529.729.035
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	170.745.191.560	204.736.885.620
Tiền chi			
Tiền chi trả người bán và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02	(1.004.635.423.993)	(1.046.832.000.048)
Tiền chi trả người lao động	03	(187.246.505.038)	(186.956.019.881)
Tiền chi nộp thuế và các khoản nợ Nhà nước	05	(28.202.165.832)	(13.192.090.894)
Tiền chi khác từ các hoạt động kinh doanh	07	(309.277.137.446)	(324.652.629.097)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	76.856.881.478	47.633.874.735
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(13.469.124.924)	(4.555.892.000)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	481.000.000	653.618.091
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(24.284.793.059.930)	(18.630.661.491.135)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	24.442.681.492.845	18.593.542.785.777
Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	87.760.161.835	102.055.728.274
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	232.660.469.826	61.034.749.007

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Phương pháp trực tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(55.423.733.943)	(34.222.043.721)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40	(55.423.733.943)	(34.222.043.721)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	254.093.617.361	74.446.580.021
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	422.206.150.656	347.704.234.926
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	400.733.837	55.335.709
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 4)	70	676.700.501.854	422.206.150.656

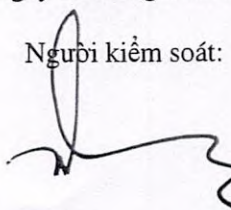
Ngày 22 tháng 3 năm 2022

Người lập:



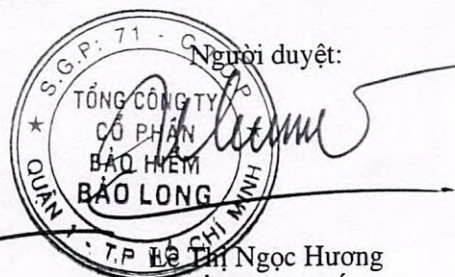
Châu Hậu Doanh Doanh
 Người lập

Người kiểm soát:



Hà Minh Hiếu
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Thị Ngọc Hương
 Tổng Giám đốc



Số: 16/2022/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh thực tế của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long) năm 2021 và dự báo xu hướng phát triển của Ngành bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam trong thời gian tới, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông duyệt thuận thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Trong năm 2022, Bảo Long tập trung vào hai mục tiêu: (1) Tiếp tục hoàn tất các công việc củng cố hệ thống đã tiến hành từ năm 2019-2021; (2) Tiếp tục tăng trưởng doanh thu với tốc độ tăng trưởng tối thiểu 20%.

II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022, Bảo Long tiếp tục triển khai 8 nhóm giải pháp chiến lược trong chiến lược kinh doanh giai đoạn 5 năm, từ năm 2018 đến năm 2022, bao gồm:

- ❖ **Nhóm 1 – Kênh phân phối:** Mở rộng và đa dạng hóa mạng lưới phân phối sản phẩm là động lực để tăng trưởng doanh số và thị phần;
- ❖ **Nhóm 2 – Sản phẩm:** Hệ thống sản phẩm đa dạng và ưu việt đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng;
- ❖ **Nhóm 3 – Nguồn nhân lực:** Nâng cao năng lực và sự gắn kết của đội ngũ nhân viên;
- ❖ **Nhóm 4 – Thương hiệu:** Nâng cao mức độ nhận diện thương hiệu tại thị trường Việt Nam;

- ❖ **Nhóm 5 – Công nghệ:** Áp dụng những tiến bộ của công nghệ để tạo ra động lực và cơ hội phát triển cho toàn hệ thống;
- ❖ **Nhóm 6 – Năng lực tài chính:** Mở rộng quy mô nguồn vốn chủ sở hữu và tăng cường quản lý chất lượng tài sản;
- ❖ **Nhóm 7 – Quy trình kinh doanh:** Cải tiến quy trình kinh doanh đáp ứng được yêu cầu của khách hàng cũng như nhu cầu quản trị nội bộ;
- ❖ **Nhóm 8 - Quản lý rủi ro:** Xây dựng được ERM phù hợp với sự phát triển của hệ thống và thách thức của thị trường.

III. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2022

Các chỉ tiêu tài chính kế hoạch của Bảo Long năm 2022 được trình bày trong bảng dưới đây:

Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	TH 2021		KH 2022		% tăng trưởng
	VNDm	%	VNDm	%	
Hoạt động kinh doanh bảo hiểm					
- Doanh thu phí bảo hiểm	1.419.115	100,0%	1.700.000	100,0%	20%
- Chi phí trích lập dự phòng phí	19.992	1,4%	(93.562)	(5,5%)	(568%)
- Chi phí bồi thường	(505.039)	(35,6%)	(601.276)	(35,4%)	19%
- Chi phí tái bảo hiểm	(185.802)	(13,1%)	(182.799)	(10,8%)	(2%)
- Chi phí hoa hồng bảo hiểm	(150.988)	(10,6%)	(180.873)	(10,6%)	20%
- Chi phí bán hàng	(461.674)	(32,5%)	(553.053)	(32,5%)	20%
- Chi phí khác hoạt động KDBH	(23.103)	(1,6%)	(16.305)	(1,0%)	(29%)
LN gộp từ hoạt động kinh KDBH	112.501	7,9%	72.132	4,2%	(36%)
Hoạt động đầu tư tài chính					
- Doanh thu	103.656	100,0%	139.000	100,0%	34%
- Chi phí	(6.990)	(6,7%)	(9.000)	(6,5%)	29%
LN gộp từ hoạt động ĐTTC	96.666	93,3%	130.000	93,5%	34%
Thu nhập từ hoạt động khác	295	0,02%	0	0,00%	0%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(104.843)	(7,4%)	(123.189)	(7,2%)	17%
Tổng LN trước thuế	104.619	7,4%	78.942	4,6%	(-25%)

Quy mô tài sản và nguồn vốn

Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	% tăng trưởng
	VNDm	VNDm	
Quỹ dự phòng nghiệp vụ	760.356	888.348	17%
Vốn chủ sở hữu	732.302	717.628	(2%)
Danh mục đầu tư	1.087.651	1.243.633	14%
Tổng tài sản	2.290.574	2.500.000	9%

3.1. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Doanh thu phí bảo hiểm

Năm 2022, kế hoạch tổng doanh thu phí bảo hiểm của toàn hệ thống ước đạt 1.700 tỷ đồng, tăng trưởng 20% so với năm 2021.

Chi phí trích lập dự phòng phí

Chi phí trích lập dự phòng phí (DPP) bảo hiểm năm 2022 dự kiến là 93.562 triệu đồng, tương đương với 5,5% tổng doanh thu phí bảo hiểm.

Chi phí bồi thường (bao gồm trích lập dự phòng bồi thường)

Dự kiến chi phí bồi thường bao gồm các hồ sơ ước bồi thường trong năm 2022 khoảng 601.276 triệu đồng, tương đương với 35,4% doanh thu phí bảo hiểm.

Chi phí tái bảo hiểm

Với kế hoạch doanh thu, bồi thường như trên thì chi phí tái ước tính là 182.799 triệu đồng, chiếm 10,8% doanh thu phí bảo hiểm.

Chi phí hoa hồng, chi phí bán hàng và chi phí khác HĐKDBH tại đơn vị kinh doanh

Chi phí hoa hồng bảo hiểm:

Hoa hồng bảo hiểm được thực hiện theo đúng tỷ lệ quy định của BTC.

Chi phí bán hàng:

Chi phí bán hàng bao gồm chi phí lương, chi phí bán hàng & phát triển kinh doanh thuộc định mức khoán cho các đơn vị kinh doanh trực tiếp được quy định trong Cơ chế tài chính áp dụng cho các đơn vị thành viên. Nhìn chung tỷ trọng hoa hồng và chi phí bán hàng vẫn duy trì ở mức ổn định là 43,2% doanh thu phí bảo hiểm.

Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

Bao gồm chi phí trích lập dự phòng dao động lớn và chi phí dự phòng phải thu khó đòi, ước tính không có biến động lớn về tỷ lệ/doanh thu phí bảo hiểm trong năm 2022.

Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Từ số liệu kế hoạch của các khoản mục doanh thu chi phí như trình bày ở trên, lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm (chưa bao gồm phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp) theo kế hoạch sẽ là 72.132 triệu đồng.

71
G CÔN
3 PH
O HI
O LO
P H

3.2. Hoạt động đầu tư tài chính

Tổng nguồn vốn đầu tư khả dụng bình quân	1.148.141 triệu đồng
Tỷ suất lợi nhuận bình quân kỳ vọng	11 %/ năm
Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư	130.000 triệu đồng

Năm 2022, lợi nhuận hoạt động đầu tư dự kiến là 130 tỷ đồng là do : (i) lãi suất hoạt động tiền gửi có tăng nhẹ 0,1-0,2% nhưng chưa đáng kể, riêng đối với các định chế tài chính như Bảo Long thì lãi suất áp dụng sẽ thấp hơn thị trường, hiện tại trong khoảng 5-5,5%; (ii) tình hình diễn biến chiến tranh chính trị thế giới còn phức tạp dẫn đến thị trường chứng khoán nhiều khả năng tiếp tục khó khăn với những biến động khó lường.

3.3. Chi phí quản lý tại Trụ sở chính

Chi phí quản lý tại trụ sở chính dự kiến năm 2022 phát sinh là 123.189 triệu đồng, chiếm tỷ trọng là 7,25% so với tổng doanh thu bảo hiểm, duy trì so với năm 2021.

3.4. Lợi nhuận trước thuế

Năm 2022, lợi nhuận kế toán trước thuế của Bảo Long ước đạt 78.942 triệu đồng.

3.5. Quy mô tài sản và nguồn vốn

Quỹ dự phòng nghiệp vụ

Quỹ dự phòng nghiệp vụ năm 2022 ước là 888.348 triệu đồng, tăng 17% so với quỹ dự phòng nghiệp vụ năm 2021.

Vốn chủ sở hữu

Năm 2022, vốn chủ sở hữu của Bảo Long ước đạt 717.628 triệu đồng.

Danh mục đầu tư

Trên cơ sở tăng quỹ dự phòng nghiệp vụ trong năm 2022, danh mục đầu tư sẽ tăng 14%, lên mức 1.243.633 triệu đồng.

Tổng tài sản

Tổng tài sản năm 2022 ước tính là 2.500.000 triệu đồng, tăng 9% so với năm 2021.

IV. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022, Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh năm

2022 phù hợp với tình hình và đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành của Pháp luật.


Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS “để báo cáo”;
- ĐHĐCĐ “để thông qua”;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**
Nguyễn Thành Long





Số: 17/2022/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 quy định về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và các Nghị định, Thông tư liên quan hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;
- Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2021, cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU (VNĐ)	DIỄN GIẢI
1	Lợi nhuận trước thuế	104.619.245.250	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh	21.652.002.400	
3	Lợi nhuận sau thuế	82.967.242.850	= (1) – (2)
4	Trích quỹ dự trữ bắt buộc	4.148.362.143	= (3) * 5%
5	Thù lao HĐQT và BKS năm 2021	2.812.615.600	Quyết toán theo số thực tế và phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày 30/03/2021
6	Lợi nhuận giữ lại sau khi trích lập quỹ dự trữ bắt buộc, thù lao HĐQT và BKS của năm 2021	76.006.265.107	= (3) – (4) – (5)



STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU (VNĐ)	DIỄN GIẢI
7	Thưởng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	3.800.313.255	Tương ứng 5% lợi nhuận giữ lại sau khi trích lập quỹ, thù lao HĐQT và BKS. Chi tiết việc thực hiện theo Tờ trình số 07/2019/TT-HĐQT ngày 18/03/2019)
8	Chia cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt	72.205.951.852	= 12,03% * Mệnh giá cổ phiếu tại ngày chốt quyền để chia cổ tức

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS "để báo cáo";
- ĐHĐCĐ "để thông qua";
- Lưu VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Handwritten signature in blue ink
Nguyễn Thành Long



Số: 18/2022/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Căn cứ các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, nay Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2022 theo số thực tế phát sinh nhưng không vượt quá 5% trên lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS "để báo cáo";
- ĐHĐCĐ "để thông qua";
- Lưu VT.



Nguyễn Thành Long

Số: 02 /2022/BC-HĐQT

BÁO CÁO**Về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021
và kế hoạch hoạt động năm 2022****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (HĐQT) xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021**1. Kết quả thực hiện một số nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021:****- Thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021:**

Chỉ tiêu	KH 2021 triệu đồng	TH 2021 triệu đồng	HTKH %
Hoạt động kinh doanh bảo hiểm			
- Doanh thu phí bảo hiểm	1.700.000	1.419.115	83,5%
- Chi phí trích lập dự phòng phí	(181.495)	19.992	(11,0%)
- Chi bồi thường (bao gồm trích lập DPBT)	(614.534)	(505.039)	82,2%
- Chi phí tái bảo hiểm	(93.212)	(185.802)	199,3%
- Chi phí hoa hồng bảo hiểm	(127.438)	(150.988)	118,5%
- Chi phí bán hàng	(579.861)	(461.674)	79,6%
- Chi phí khác hoạt động KDBH	(18.870)	(23.103)	122,4%
- Lợi nhuận gộp từ hoạt động KDBH	84.590	112.501	133,0%
Hoạt động đầu tư tài chính			
- Doanh thu	93.000	103.656	111,5%
- Chi phí	(5.000)	(6.990)	139,8%
- Lợi nhuận gộp từ hoạt động đầu tư TC	88.000	96.666	109,8%
Thu nhập từ hoạt động khác	-	295	100,0%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(111.448)	(104.843)	94,1%
Tổng LN kinh doanh trước thuế	61.142	104.619	171,1%

- **Phân phối lợi nhuận năm 2020:** HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2020 theo đúng nội dung Điều 4 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- **Chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:** Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã thống nhất cùng Ban Kiểm soát chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG) trong danh sách các công ty được ĐHĐCĐ 2021 ủy quyền HĐQT lựa chọn, để thực hiện dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 cho Bảo Long theo đúng quy định hiện hành.
- **Thù lao Hội đồng Quản trị:** Trong năm 2021, thù lao của các thành viên HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và nội dung tờ trình đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua là 5% trên lợi nhuận sau thuế.

2. Các hoạt động khác của Hội đồng Quản trị:

- Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức các phiên họp thường kỳ để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị với sự mở rộng tham gia của các Thành viên Ban kiểm soát và lãnh đạo của cổ đông lớn Ngân hàng TMCP Sài Gòn; lắng ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, tham dự chỉ đạo các phiên họp giao ban hàng tháng với Ban Điều hành Tổng Công ty cũng như họp các Ủy ban trực thuộc HĐQT, theo đó các Nghị quyết được thông qua như:
 - o **Các nghị quyết được thông qua tại các phiên họp thường kỳ:**
 - + Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 3 tháng đầu năm và dự kiến Kế hoạch hoạt động kinh doanh 9 tháng cuối năm 2021.
 - + Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 7 tháng đầu năm và Kế hoạch hoạt động 5 tháng cuối năm 2021.
 - + Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh 9 tháng đầu và kế hoạch 3 tháng cuối năm 2021.
 - + Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2022.
 - o **Các nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua bằng hình thức lắng ý kiến bằng văn bản:**
 - + Nghị quyết về việc phê duyệt chương trình tái bảo hiểm năm 2021.
 - + Nghị quyết về điều chỉnh Hệ thống chức danh công việc tại Trụ sở chính của Bảo Long.
 - + Nghị quyết về việc thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh 2020 và kế hoạch 2021. *mt*

- + Nghị quyết về việc thông qua các dự thảo tờ trình, báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên 2021.
 - + Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021.
 - + Nghị quyết về việc thông qua ngày đăng ký cuối cùng và ngày bắt đầu chi trả cổ tức năm 2020.
 - + Nghị quyết về việc điều chỉnh phân vùng kinh doanh và phân công nhân sự phụ trách vùng.
 - + Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương mở hạn mức tín dụng tại ngân hàng.
 - + Nghị quyết về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2021 của Bảo Long.
 - + Nghị quyết về việc ban hành Quy chế phòng chống rửa tiền.
 - + Một số Nghị quyết liên quan đến việc điều chuyển, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, miễn nhiệm CBNV Bảo Long.
 - + Và một số Nghị quyết khác trong thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.
- Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định, tiếp nhận và xử lý kịp thời các yêu cầu của cổ đông.
 - Thực hiện chức năng quản trị công ty theo đúng quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

3. Đánh giá chung:

Năm vừa qua, với vai trò là cơ quan quản lý hoạt động kinh doanh của Bảo Long, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ và có sự tham dự đầy đủ, tích cực của các Thành viên. Tại các cuộc họp, các thành viên HĐQT đã tập trung thảo luận các giải pháp cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng phát triển của Bảo Long; đưa ra những ý kiến đánh giá về chiến lược và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021.

Trong năm kinh doanh 2021, với tinh thần trách nhiệm cao, Hội đồng Quản trị tích cực thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành Bảo Long. Năm vừa qua, HĐQT đã thường xuyên có các chỉ đạo, định hướng kịp thời cho Ban Điều hành khi cần thiết để tiếp tục duy trì, ổn định và phát huy thế mạnh kinh doanh trong bối cảnh thị trường bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19.

Theo đánh giá chung của HĐQT, mặc dù còn một số tồn tại nhưng các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 đã hoàn thành, các công tác quản trị công ty

trong năm được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả, tạo tiền đề thuận lợi cho sự phát triển của Bảo Long trong năm 2022.

Năm 2021, HĐQT đã tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ chính yếu như sau:

- Chỉ đạo, định hướng chiến lược kinh doanh cùng với Ban Điều hành phù hợp với tình hình thực tế của Bảo Long, để ứng biến kịp thời với bối cảnh thị trường chịu nhiều ảnh hưởng nghiêm trọng do bùng phát dịch bệnh Covid-19, giãn cách xã hội kéo dài, với mục tiêu phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra trong năm.
- Thông qua và ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến chủ trương, chính sách và chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện kịp thời.
- Thường xuyên đánh giá công tác triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT thông qua các phiên họp thường kỳ của HĐQT.
- Thường xuyên cùng Ban Điều hành rà soát, củng cố lại bộ máy tổ chức đảm bảo gọn nhẹ, tăng cường công tác quản lý ngành dọc song song với việc nâng cao chất lượng nhân sự trong toàn hệ thống.
- Cùng với Ban Điều hành kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của các công ty thành viên để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đảm bảo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các đơn vị.
- Tích cực phối hợp với Ban Kiểm soát trong hoạt động duy trì tính an toàn, kiểm soát rủi ro và đảm bảo hoạt động của Bảo Long theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ.

4. Công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc:

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty, với vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan quản lý Bảo Long, luôn tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc trong các hoạt động quản lý, điều hành công ty. Cụ thể:

- Chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp và thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Bảo Long.
- Công tác kiểm tra, giám sát của HĐQT đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành của công ty. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Bảo Long; nhanh chóng có những chỉ đạo kịp thời đến Tổng Giám đốc và Ban Điều hành, nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động điều hành công ty, nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban Điều hành báo cáo HĐQT về các hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty theo từng tháng/quý, để nhanh chóng có các chỉ đạo, *vnf*

quyết sách phù hợp nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro phát sinh.

Năm 2021 vừa qua, trong bối cảnh thị trường khó khăn do ảnh hưởng nặng từ dịch bệnh và các đợt giãn cách nghiêm trọng, nhưng Tổng Giám đốc và Ban Điều hành rất chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã thông qua, các nghị quyết, quyết định chỉ đạo của HĐQT.

Tổng Giám đốc và Ban Điều hành luôn thể hiện được tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để duy trì, ổn định hoạt động hệ thống và không ngừng tìm kiếm giải pháp để mở rộng thị trường, tăng doanh thu và lợi nhuận cho Bảo Long; đồng thời truyền động lực, tinh thần nhiệt huyết cho đội ngũ cán bộ nhân viên để phát huy tính sáng tạo và chủ động trong công việc, không ngừng học hỏi kiến thức, tích lũy kinh nghiệm và tiếp cận thị trường, khách hàng

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Quản lý, điều hành:

- Tăng cường hoạt động quản trị của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm; củng cố và phát huy vai trò tham mưu của các Ủy ban trực thuộc HĐQT; tăng cường công tác lãnh đạo, giám sát, hỗ trợ Ban Điều hành đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của Quý vị Cổ đông.
- Duy trì chế độ họp HĐQT định kỳ hàng quý và thông qua các nghị quyết, quyết định dưới hình thức phiên họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT để triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, chỉ đạo công tác quản trị công ty trên cơ sở đảm bảo cao nhất quyền lợi của cổ đông
- Đẩy mạnh chỉ đạo thực hiện các giải pháp kinh doanh đã đề ra trong chiến lược 5 năm Bảo Long 2018-2023, hỗ trợ Ban Điều hành khắc phục các trở ngại của thị trường do ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19, phấn đấu hoàn thành tốt chiến lược kinh doanh đã đề ra.
- Tăng cường các công tác dự báo thị trường, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn hệ thống an toàn, hiệu quả.
- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định; quy trình nội bộ cho phù hợp các quy định mới của pháp luật, đảm bảo tiêu chí đúng quy định, đầy đủ, ngắn gọn, dễ thực hiện và hiệu quả. Phối hợp với các đơn vị trong hệ thống để tham mưu chính sách với Bộ Tài chính và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tiếp tục theo dõi và góp ý dự thảo sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm (nếu có) để cùng hoàn thiện hành lang pháp lý, thuận lợi cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm;
- Quan tâm theo dõi và củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự để đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Bảo Long. Không ngừng cải tiến hệ thống quản trị nat

theo hướng chuyên nghiệp hóa để đáp ứng nguồn lực thực hiện định hướng phát triển hệ thống, tiếp tục tổng kết, đánh giá và điều chỉnh Mô hình phân vùng kinh doanh khi cần thiết, sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn và đem lại hiệu quả cao.

- Từng bước quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại hoá để hướng đến việc xây dựng được một tập thể cán bộ nhân viên chuyên nghiệp, sáng tạo, trí tuệ.
- Tăng cường công tác quản lý rủi ro trong hoạt động của hệ thống; phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để duy trì tính an toàn, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi, đảm bảo an toàn trong hoạt động của Bảo Long, tuân thủ theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp.

2. Công tác tổ chức nhân sự, phát triển mạng lưới kinh doanh, phát triển thương hiệu

- Tiếp tục công tác chỉ đạo và phối hợp với Ban Điều hành trong việc rà soát, đánh giá, tái cơ cấu khi cần thiết đơn vị thành viên nào hoạt động chưa hiệu quả trong năm 2021, song song với việc quan tâm, hỗ trợ đơn vị kịp thời để đảm bảo môi trường kinh doanh thuận lợi cho đơn vị hoạt động.
- Xây dựng và điều chỉnh các chính sách nhân sự phù hợp tình hình thực tiễn, tạo tiền đề cho việc đánh giá lại đội ngũ cán bộ nhân viên hiện có thường xuyên liên tục. Từ đó có kế hoạch bố trí, điều động nhân sự vào các vị trí thích hợp, tích cực bồi dưỡng, đào tạo năng lực chuyên môn, nhằm đảm bảo nguồn nhân sự Bảo Long ngày càng ổn định và có chất lượng.
- Tập trung hơn nữa việc chăm lo đội ngũ cán bộ chủ chốt, xây dựng quy trình quy hoạch cán bộ, có thêm chính sách thu hút nhân tài; chuẩn bị đội ngũ chuyên viên đáp ứng công việc của ngành bảo hiểm kỹ thuật số đang phát triển nhanh theo xu thế chung của thế giới.
- Tham gia cùng Ban Điều hành trong việc tiếp tục đẩy mạnh khai thác bảo hiểm qua kênh ngân hàng.
- Không ngừng nâng cấp cơ sở hạ tầng phần mềm và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản trị điều hành và kinh doanh theo xu hướng công nghệ hiện đại 4.0; tiếp tục thực hiện chiến lược kinh doanh phát triển sản phẩm bảo hiểm qua kênh công nghệ, điều chỉnh cơ cấu bộ máy tổ chức, nhân sự cho phù hợp với hướng phát triển mới.
- Đẩy mạnh chiến lược digital marketing, công tác truyền thông hiệu quả để nâng cao giá trị thương hiệu của Bảo Long.
- Chú trọng rà soát điều chỉnh chính sách khách hàng, nâng cao hơn nữa dịch vụ chăm sóc khách hàng để nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường bảo hiểm. *mt*

- Đảm bảo hoạt động thường xuyên, liên tục và có hiệu quả của các ủy ban trực thuộc HĐQT, nhằm tham mưu nhanh chóng để HĐQT có các quyết sách kịp thời, hỗ trợ Ban Điều hành thực hiện hoạt động kinh doanh hiệu quả.
- HĐQT Bảo Long luôn nỗ lực vì mục tiêu tối đa hóa quyền lợi của các cổ đông cũng như cải thiện thu nhập và điều kiện làm việc của toàn bộ cán bộ nhân viên nhằm thu hút chất xám và nhân sự chất lượng cao về làm việc tại Bảo Long.

Trong năm 2022, trước thách thức về thị trường nhiều cạnh tranh và nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, HĐQT sẽ tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Ban Điều hành để phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2022 đăng ký với Đại hội đồng cổ đông, phát huy những thành quả cả tập thể Bảo Long đã nỗ lực đạt được trong năm qua. HĐQT tin tưởng với sự đồng lòng của toàn hệ thống, một năm kinh doanh mới của Bảo Long sẽ có nhiều khởi sắc, tiếp tục duy trì và thúc đẩy Bảo Long phát triển bền vững, từng bước nâng tầm vị thế trên thị trường bảo hiểm trong và ngoài nước.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.HĐQT, VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN THÀNH LONG



Số: 14/2022/BC-BKS

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021

và kế hoạch hoạt động năm 2022

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2021

Đến 31/12/2021, BKS Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long) gồm 04 thành viên, sử dụng Ban Kiểm toán nội bộ là bộ phận giúp việc. BKS đã thực hiện và hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ năm 2021 theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long, bao gồm:

- ❖ Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long trong việc quản trị, điều hành Bảo Long;
- ❖ Xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập;
- ❖ Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Bảo Long theo quy định;
- ❖ Tham gia các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Hội đồng quản trị (HĐQT);
- ❖ Phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác thông qua việc tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp với TGD và các đơn vị trong hệ thống. HĐQT, BKS, BDH đã có cơ chế phối hợp phù hợp trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát đảm bảo BKS triển khai và hoàn thành nhiệm vụ

theo quy định của Pháp luật, Điều lệ, và quy chế tổ chức hoạt động của BKS. Các ý kiến, kiến nghị của BKS tại 5 cuộc họp đã được ghi nhận và cơ bản được HĐQT, BDH tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa phù hợp.

- ❖ Phối hợp đối với cổ đông: BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Bảo Long.
- ❖ BKS đã tổ chức 5 phiên họp chính thức, chi tiết nội dung các phiên họp:
 - ✓ Thông qua Quy chế hoạt động BKS (sửa đổi bổ sung lần 01);
 - ✓ Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021;
 - ✓ Rà soát Báo cáo tài chính cuối mỗi quý và trao đổi về một số rủi ro tiềm tàng có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2021;
 - ✓ Đánh giá hệ thống KSNB của Bảo Long đến thời điểm hiện tại để đưa ra kiến nghị đối với Tổng giám đốc về công tác kiểm tra, giám sát, quản lý rủi ro và tăng năng lực tài chính.
- ❖ Trong năm, BKS đã chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm tra trực tiếp tại 02 đơn vị/ Ban trung tâm và giám sát từ xa 06 đơn vị. BKS đã phê duyệt điều chỉnh kế hoạch kiểm toán năm 2021 nhằm ứng phó với những bất thường trong quá trình hoạt động do dịch bệnh COVID 19 gây ra. Qua công tác kiểm tra, kiểm soát đã có những kiến nghị với HĐQT, BDH về các hoạt động điều hành trong các phiên họp HĐQT, trong các báo cáo định kỳ hàng tháng.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA BẢO LONG

1. Giám sát đối với hoạt động của HĐQT

- ❖ Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản nhằm ban hành kịp thời các nghị quyết, quy định, quy chế để định hướng theo đúng nghị quyết của ĐHCĐ. Trong các phiên họp HĐQT, các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và đóng góp được nhiều ý kiến mang tính thực tiễn cao.
- ❖ HĐQT đã ban hành 30 Nghị quyết thuộc nhiều lĩnh vực như nhân sự, kinh doanh, mạng lưới... đáp ứng kịp thời các yêu cầu quản trị điều hành và hoạt động kinh doanh của Bảo Long. Các quyết định của HĐQT đều có sự đồng thuận cao của các thành viên HĐQT, được BDH triển khai thực hiện kịp thời.
- ❖ HĐQT đã hoạt động tuân thủ theo Điều lệ của Bảo Long.



2. Giám sát đối với hoạt động của TGD

- ❖ TGD đã triển khai nhiều giải pháp về quản lý nghiệp vụ, quản lý tài chính trong năm 2021 nhằm hoàn thành các mục tiêu về kinh doanh và quản lý. Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế của Việt Nam và kinh tế thế giới chịu nhiều ảnh hưởng của dịch bệnh Covid, các nghiệp vụ của Bảo Long chịu tác động nặng nề. So với cùng kỳ năm 2020, tổng doanh thu phí BHG của Bảo Long giảm 3% (thị trường chung tăng 4%). Nghiệp vụ có mức giảm cao nhất là nghiệp vụ con người và xe cơ giới, trong đó, nghiệp vụ con người giảm 18% (thị trường tăng 2,7%), nghiệp vụ xe cơ giới giảm 10% (thị trường giảm 6,3%). Các nghiệp vụ Bảo Long tăng trưởng cao hơn thị trường là nghiệp vụ bảo hiểm tài sản kỹ thuật tăng 22,6%, hàng hóa vận chuyển tăng 52%.
- ❖ TGD đã hoạt động tuân thủ theo nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ của Bảo Long.

3. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2021, tại ĐHĐCĐ thường niên của Bảo Long ngày 30/03/2021, ĐHĐCĐ đã đưa ra 01 Nghị quyết. BKS đánh giá việc thực hiện các Quyết nghị của ĐHĐCĐ như sau:

❖ Về kết quả kinh doanh

Bảo Long hoàn thành 83% kế hoạch doanh thu, 171% kế hoạch lợi nhuận. (Xem chi tiết tại mục 4)

❖ Phân phối lợi nhuận năm 2020

✓ Trích lập quỹ dự trữ bắt buộc

Bảo Long đã trích quỹ dự trữ bắt buộc là 3.330 triệu đồng.

✓ Thù lao HĐQT, BKS

Bảo Long đã thực hiện việc chi trả thù lao HĐQT và BKS là 3.330 triệu đồng.

✓ Chi trả cổ tức:

Bảo Long đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 9,49% (01 cổ phiếu được nhận 949 đồng cổ tức tính trên vốn điều lệ) là 56.940 triệu đồng.

✓ Chương trình thưởng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn của người lao động (ESOP):

Trong năm 2020, Bảo Long đã thực hiện trích lập 5% lợi nhuận sau thuế năm 2020 sau khi trích quỹ và thù lao HĐQT để tạo nguồn cho chương trình ESOP. Tổng nguồn cho chương trình ESOP là 9.778 triệu đồng.

CÔNG
PHÁ
HIỆ
LỢI
HỒ

❖ **Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021**

Bảo Long đã chọn công ty KPMG kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

❖ **Tăng vốn điều lệ trong giai đoạn 2018-2022**

Bảo Long chưa thực hiện tăng vốn điều lệ trong năm 2021.

4. Tình hình hoạt động kinh doanh.

Thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021 chi tiết như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
Doanh thu phí bảo hiểm gốc	1.502.000	1.237.059	82%
Doanh thu phí nhận tái	198.000	182.056	92%
LN gộp từ hoạt động kinh doanh	84.590	290.109	343%
LN gộp từ hoạt động tài chính	88.000	96.666	110%
LN khác	-	295	-
Tổng LN kế toán trước thuế	61.142	104.619	171%

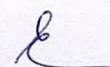
Hoạt động của Bảo Long trong năm 2021 đã đạt được một số kết quả như sau:

- ❖ Trong năm 2021, Bảo Long đẩy mạnh khai thác bảo hiểm tài sản kỹ thuật đạt 311.346 triệu đồng, tăng 57.330 triệu đồng, tỷ lệ tăng 22,6% so với năm 2020.
- ❖ Lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 171% kế hoạch lợi nhuận ĐHĐCĐ giao. Bảo Long đã kiểm soát tốt bồi thường (tỷ lệ bồi thường là 34%), hoàn nhập 48.621 triệu đồng dự phòng phí, đạt lãi đầu tư tài chính là 96.666 triệu đồng.

5. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021.

BKS đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 của Bảo Long và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

Báo cáo tài chính năm 2021 của Bảo Long được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, được Công ty TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Bảo Long tại thời điểm ngày 31/12/2021.



Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2021 như sau:

- ❖ Tổng tài sản đạt 2.290.574 triệu đồng, tăng 8.898 triệu đồng, tỷ lệ tăng 0,4% so với năm 2020. Trong đó:
 - ✓ Tài sản ngắn hạn là 2.103.112 triệu đồng, chiếm 91,8%;
 - ✓ Tài sản dài hạn là 187.462 triệu đồng, chiếm 8,2%;
- ❖ Vốn và các quỹ đạt 732.302 triệu đồng, tăng 26.027 triệu đồng, tỷ lệ tăng 3,7% so với cuối năm 2020;
- ❖ Tổng doanh thu bảo hiểm gốc và tái bảo hiểm là 1.419.115 triệu đồng, giảm 18.947 triệu đồng, tỷ lệ giảm 1,3% so với cuối năm 2020;
- ❖ Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm là 290.109 triệu đồng, lợi nhuận từ đầu tư tài chính là 96.666 triệu đồng, lợi nhuận từ hoạt động khác là 295 triệu đồng;
- ❖ Lợi nhuận trước thuế 104.619 triệu đồng;
- ❖ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /Vốn chủ sở hữu: 14,3%;
- ❖ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản: 4,6%;
- ❖ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ đông: 13,8%;
- ❖ Bảo Long đã trích lập dự phòng đúng theo quy định của Bộ Tài chính.

Các khoản dự phòng đến 31/12/2021 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

○ Dự phòng phí	642.828
○ Dự phòng bồi thường	334.083
○ Dự phòng dao động lớn	82.489
○ Tài sản tái Bảo hiểm	(299.044)
○ Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	3.947
○ Dự phòng nợ khó đòi	42.969
○ Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	1.503

III. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA BKS

1. Lương, thù lao năm 2021 của BKS.

Trong năm 2021, BKS nhận tiền lương (đối với thành viên chuyên trách) và thù lao (đối với thành viên kiêm nhiệm) theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021.

2. Lương, thù lao năm 2022 của BKS.

BKS đề xuất lương, thù lao, chi phí hoạt động năm 2022 như sau:

Lương, thù lao của Trưởng BKS và các thành viên BKS: theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ phê duyệt tổng mức thù lao của BKS, và theo Nghị quyết của HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể của từng thành viên BKS.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2022

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của BKS theo quy định của pháp luật, của Điều lệ Bảo Long, trong năm 2022 định hướng hoạt động của BKS như sau:

- ❖ Thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm của BKS được quy định trong Điều lệ, Quy chế hoạt động BKS của Bảo Long.
- ❖ Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Bảo Long, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022.
- ❖ Giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH.
- ❖ Thực hiện rà soát, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ.
- ❖ Thẩm định Báo cáo tài chính theo quy định
- ❖ Thực hiện các yêu cầu của cổ đông, HĐQT theo quy định của Pháp luật.

Trân trọng báo cáo và trình ĐHĐCĐ.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu VP.HĐQT, BKS, VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

**TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
BẢO HIỂM
BẢO LONG**

LÊ THỊ THANH BÌNH



Số: 19 /2022/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH**Về việc chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2022****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Đại hội đã ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Bảo Long quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính của Bảo Long. Theo đó, Hội đồng Quản trị đã thống nhất cùng Ban kiểm soát chọn Công ty Kiểm toán KPMG là Công ty thuộc danh sách các công ty đủ điều kiện kiểm toán do Bộ tài chính công bố để thực hiện dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 cho Bảo Long theo đúng quy định hiện hành.

Tại Đại hội này, sau khi thống nhất với Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập theo danh sách dưới đây để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cho Bảo Long như sau:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
3. Công ty TNHH KPMG

Nguyên tắc chọn đơn vị kiểm toán độc lập phải là công ty kiểm toán có uy tín trên thị trường, có kinh nghiệm kiểm toán cho công ty bảo hiểm, có chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Kính trình Đại hội nhất trí thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN****LÊ THỊ THANH BÌNH**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**TỔNG CÔNG TY
CÓ PHẦN
BẢO HIỂM
BẢO LONG**

QUẬN 1 - T.P. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THÀNH LONG